TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 202/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2023
V/v " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lời; Bà Đinh Thị Kim Phụng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trịnh Hồ Hải Hương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã GC.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên toà:* ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2023, về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 93/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kiều D,** sinh năm 1994; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp LB, xã YL, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Đoàn Minh H**, sinh năm 1997; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp LP, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều D trình bày: chị và Đoàn Minh H sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thị xã GC vào năm 2018. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh H uống rượu về đập phá đồ đạt, nhà cửa vợ chồng mâu thuẫn xãy ra, đã ly thân. Vợ chồng chị không còn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: có hai con tên Đoàn Ngọc Bảo M, sinh ngày 18/7/2018, Đoàn Ngọc Bảo N, sinh ngày 02/3/2021 hiện đang được chị nuôi dưỡng và

chăm sóc hai con, chị có điều kiện ổn định, mức thu nhập lương công nhân mỗi tháng 6.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Anh Đoàn Minh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị D, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nên không lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị Kiều D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Đoàn Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến trình bày về việc chị D xin ly hôn anh.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với anh H; Về con chung chị D có thu nhập ổn định có điều kiện nuôi con, anh H thì không có ở địa phương, nên chị D được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí sơ thẩm thì chị D chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kiều D khởi kiện xin ly hôn anh Đoàn Minh H có nơi cư trú ấp LP, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thị xã GC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đoàn Minh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Đoàn Minh H tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị D và anh H sống chung từ năm 2018. Vợ chồng sống trong thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng xãy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết, anh H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị D, nhưng anh H không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. cho thấy anh không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân này, và tình cảm vợ chồng của hai người cũng đã nhạt phai. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị D được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: hiện chị D đang chăm sóc và nuôi dưỡng hai con, Chị D có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con. Anh H vẫn biết việc chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H biết chị D nuôi con nhưng anh không có ý kiến phản đối, hay tranh chấp gì về việc nuôi con của chị D nên giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi con là phù hợp.

[2.2] Về tài sản chung: Chị D xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Chị D xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị D và anh H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Kiều D phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều D

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều D được ly hôn với anh Đoàm Minh H.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Kiều D được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung tên Đoàn Ngọc Bảo M, sinh ngày 18/7/2018, Đoàn Ngọc Bảo N, sinh ngày 02/3/2021; Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Khi án có hiệu lực pháp luật nếu xét thấy cần thiết chị D và anh H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng theo quy định.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0027274 ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị D đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND xã Phường 4, thị xã GC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

Trần Thị An Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Văn Lời	**Đinh Thị Kim Phụng**	**Trần Thị An Thư**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Võ Thanh Dương	**Nguyễn Văn Đả**	**Trần Thị An Thư**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND xã Bình Xuân, thị xã GC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư